

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 23 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

2. Bà Vũ Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

PHU HỒ S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/6/1994 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Hà Nhì; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Hà Nhì; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: - Bản án số 31/2013/HSST ngày 05/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử về tội Trộm cắp tài sản, tuyên phạt 06 tháng tù;

- Bản án số 113/2016/HSST ngày 01/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, tình tiết tăng nặng: Tái phạm. Ngày

24/01/2019, Bị cáo Phu Hờ S chấp hành xong hình phạt tù. Cả 02 bản án trên bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền phạt và tiền bồi thường.

Con ông Phu Che S và bà Ly Có D. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020, tạm giam từ ngày 09/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 30/7/2020, bị cáo Phu Hờ S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24K7-2037 đi từ đầu cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai đến thôn Tòng Mòn, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai gặp một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy Hêrôin. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe về gầm cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, chia số ma túy vừa mua được thành bảy phần rồi gói vào 07 mảnh nilon màu đen với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ ngày 31/7/2020, Phu Hờ S đã bán 03 gói ma túy Hêrôin với giá 300.000 đồng cho một người nam giới (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đầu cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Phu Hờ S đang cầm 04 gói ma túy trong tay trái và dừng đỗ xe ở khu vực đường Bà Triệu mục đích để bán ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Ngoài ra còn tạm giữ của Phu Hờ S 01 xe mô tô Honda màu xanh, biển kiểm soát 24K7-2037; 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI1: 864267041500570.

Tại kết luận giám định số 166/GĐMT ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,19 (không phẩy mười chín) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Lời khai nhận tội của bị cáo Phu Hờ S tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết luận giám định

Cáo trạng số 82/CT-VKS-TPLC ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phu Hờ S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phu Hờ S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251;

Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phu Hờ S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,13 gam ma túy Hêrôin được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có; Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI1: 864267041500570 để đảm bảo thi hành án. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phu Hờ S: Về tội danh: Nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát về tội Mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo. Về hình phạt: Bị cáo Phu Hờ Suy là người dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Khối lượng ma túy bị cáo mua bán ít. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 07 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động.

Bị cáo Phu Hờ S nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phu Hờ S khai nhận: Ngày 31/7/2020, bị cáo Phu Hờ S đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy Hêrôin với mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Hành vi tàng trữ 0,19 gam ma túy Hêrôin với mục đích để bán của bị cáo đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng "*Tái phạm nguy hiểm*" (Vì bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa nã tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, mặc dù biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, vì hám lời, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của

Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,13 gam ma túy Hêrôin được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai còn lại sau giám định xét thấy đây thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 300.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có cần nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI1: 864267041500570 là những tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, vì vậy tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô Honda màu xanh, biển kiểm soát 24K7-2037, do không chứng minh được chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh là phù hợp

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phu Hờ S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Phu Hờ S 7 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 31/7/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam ma túy Hêrôin được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì niêm phong này có chữ ký của hai bên giao nhận, người bị bắt, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phu Hờ S ngày 31/7/2020 tại tổ 11, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*”.

Nộp ngân sách nhà nước 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng);

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 864267041500570 để đảm bảo công tác thi hành án.

((Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020))

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phu Hờ S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Nhà tạm giữ CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Vũ Thị Mai Phương